TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT
Ngày 02/8/2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Minh Thư

Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc Hoàng, bà Trần Thị Thu Hiền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2023/TLPT-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 về "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2023/QĐXX-PT ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐ-TA ngày 24/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn N, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do, (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Lương Thị P, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

* Anh Hoàng Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn N kết hôn với chị Lương Thị P ngày 15/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã N), huyện T, tỉnh Hà Tĩnh trên

cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thiếu tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2019. Hiện nay, chị P đang làm ăn tại miền nam và đã đưa 02 con đi cùng, anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lương Thị P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Lương Gia H, sinh ngày 16/5/2014 và Hoàng Lương Thiện N1, sinh ngày 18/4/2020. Hiện tại, hai cháu đang sinh sống cùng với chị P tại tỉnh Đồng Nai. Sau khi ly hôn anh N có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Lương Gia H, còn cháu Hoàng Lương Thiện N1 giao cho chị P nuôi dưỡng. Tuy nhiên chị P có yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/mỗi cháu. Tại phiên toà sơ thẩm, trên cơ sở yêu cầu của chị P và để ổn định cuộc sống cho 02 con nên anh N cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh N đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Lương Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P có đơn trình bày :

Về tình cảm: Chị P thống nhất như trình bày của anh N và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Hoàng Lương Gia H, sinh ngày 16/5/2014 và Hoàng Lương Thiện N1, sinh ngày 18/4/2020. Từ trước đến nay anh N không quan tâm chăm sóc con và 02 con đang sinh sống và học tập ổn định cùng với chị P tại tỉnh Đồng Nai nên chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 2.000.000đồng/tháng và cấp dưỡng một lần.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 thửa đất số 414, tờ bản đồ số 24, địa chỉ tại Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh diện tích 330,0m^2 được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận QSD đất ngày 05/6/2017 số vào sổ cấp GCN: CH03227 mang tên Hoàng Văn N và Lương Thị P. Chị P yêu cầu để thửa đất này cho các con đến khi các con đủ 18 tuổi sẽ sang tên cho các con; hiện tại chị P cũng chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 266

BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn N được ly hôn chị Lương Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Lương Gia H, sinh ngày 16/5/2014 và cháu Hoàng Lương Thiện N1, sinh ngày 18/4/2020 cho chị Lương Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu H và cháu N1 đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Lương Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ khi vợ chồng ly hôn đến cháu Hoàng Lương Gia H đủ 18 tuổi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/5/2023 chị Lương Thị P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh Hoàng Văn N ngoài cấp dưỡng nuôi con Hoàng Lương Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng anh N còn phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Lương Thiện N1 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tại đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị đơn chị Lương Thị P vẫn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lương Thị P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2023/DS-ST 31/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị đơn chị Lương Thị P hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn có đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn chị Lương Thị P Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm chị Lương Thị P yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng (hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng), phương thức cấp dưỡng 01 lần. Anh N cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Lương Gia H, nhưng do hai cháu đang sinh sống ổn định cùng với chị P nên anh N đồng ý giao hai con chung cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con Hoàng Lương Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con"*; Điều 116 Luật hôn nhân quy định *"Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết".*

Như vậy, về nghĩa vụ cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng anh N, chị P trong vụ án này các bên không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến điều kiện công việc, thu nhập của người không trực tiếp nuôi con để quyết định mức cấp dưỡng phù hợp. Anh N làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, chị P yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con là vượt quá khả năng thu nhập của anh N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận ý kiến của anh Hoàng Văn N về việc cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Lương Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm anh N không đồng ý với kháng cáo của chị P. Vì vậy, chị P kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc anh Hoàng Văn N ngoài cấp dưỡng nuôi con Hoàng Lương Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng còn phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Lương Thiện N1 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lương Thị P kháng cáo Người yêu cầu cấp dưỡng nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Lương Thị P. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2023/HNGĐ-ST ngày 31/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Lương Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh ;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Bùi Minh Thư